Bệnh do vi-rút corona 2019 (COVID-19)
Triệu Chứng & Xét Nghiệm
Câu Hỏi Thường Gặp
Số Ca Bệnh & Thông Tin Cập Nhật Mới Nhất
Các ca bệnh tại Hoa Kỳ
Xét Nghiệm Tại Hoa Kỳ
Bản Đồ Thế Giới
Tóm Tắt Tình Hình
Hành Động Của CDC

Nhận Thông Tin Cập Nhật Qua Email

Để nhận thông tin cập nhật qua email về COVID-19, hãy cho xin địa chỉ email của quý vị:

Địa chỉ email

Đây là gì? Gửi

Số Ca Bệnh Tại Hoa Kỳ

Ngôn ngữ khác *

Cập nhật ngày 1 tháng 4 năm 2020

Trang này sẽ được cập nhật hàng ngày. Số liệu chốt vào lúc 4 giờ chiều trước ngày báo cáo.

Vào Thứ Bảy và Chủ Nhật, số liệu về COVID-19: Sơ lược Tình hình tại Hoa Kỳ và số liệu mới là tổng ca bệnh lũy tích COVID-19 tại Hoa Kỳ cho đến hiện tại sẽ được cập nhật. Nhưng số liệu này là số liệu bán đầu và chưa được sử dụng để lấy tình thế và tiều bang các nhóm. CDC cập nhật số liệu hàng tuần vào ngày thứ Hai tiếp theo để cung cấp thông tin cập nhật của các số ý liệ.*

Trên trang này

Sơ lược tình hình tại Hoa Kỳ

Số Ca Bệnh Báo Cáo cho CDC

Số Ca Bệnh Ở Các Tiểu Bang Báo Cáo Cho CDC

Đường cong lộ tích: Số ca bệnh theo ngày báo cáo tại Hoa Kỳ

Đường Cong Epi: Số Ca Bệnh theo Thời Điểm Khởi Phát

CDC đang ứng phó với sự bùng phát dịch bệnh đường hô hấp do vi-rút corona mới gây ra. Dịch bệnh bùng phát bắn đầu ở Vũ Hán, Trung Quốc, nhưng đã có các ca bệnh được xác định ngày càng nhiều tại mọi số đa điểm khác trên toàn thế giới, bao gồm cả Hoa Kỳ. Ngoài CDC, nhiều phòng thí nghiệm y tế công cộng đang xét nghiệm vi-rút gây ra dịch bệnh COVID-19.

COVID-19: Sơ Lược Tình Hình Tại Hoa Kỳ†

- Tổng số ca bệnh: 186,101
- Tổng số ca tử vong: 3,603
- Các khu vực phân quyền đã báo cáo ca bệnh: 55 (50 tiểu bang, Thủ Đô Washington, Puerto Rico, Guam, Quần đảo Bắc Mariana và Quần đảo Virgin thuộc Hoa Kỳ)

* Dữ liệu bao gồm cả các trường hợp dương tính đã xác nhận và dự đoán mắc COVID-19 đã báo cáo cho CDC hoặc đã xét nghiệm tại CDC kể từ ngày 21 tháng 1 năm 2020, ngoại trừ kết quả xét nghiệm của những người trở về Hoa Kỳ từ Vũ Hán, Trung Quốc và Nhật Bản. Các cơ quan y tế công cộng tiểu bang và địa phương đang xét nghiệm và báo cáo công khai các ca bệnh của họ. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa số ca bệnh theo CDC và số ca bệnh theo báo cáo của nhân viên y tế công cộng tiểu bang và địa phương, thì dữ liệu báo cáo của các tiểu bang sẽ được coi là dữ liệu mới nhất.

† Số liệu được cập nhật vào thứ Bảy và Chủ Nhật chưa được các sở y tế lãnh thổ và tiểu bang xác nhận. Những số liệu này sẽ được điều chỉnh khi số liệu được các nhà nhân viên y tế công cộng tiểu bang và địa phương, thì dữ liệu báo cáo của các tiểu bang sẽ được coi là dữ liệu mới nhất.

Số ca bệnh COVID-19 được báo cáo tại Hoa Kỳ, theo Nguồn phơi nhiễm*†

Liên quan đến du lịch	1,110
Tiếp xúc gần	3,128
Đang theo dõi	181,863
Tổng số ca bệnh	186,101

* Dữ liệu bao gồm cả các trường hợp dương tính đã xác nhận và dự đoán mắc COVID-19 đã báo cáo cho CDC hoặc đã xét nghiệm tại CDC kể từ ngày 21 tháng 1 năm 2020, ngoại trừ kết quả xét nghiệm của những người trở về Hoa Kỳ từ Vũ Hán, Trung Quốc và Nhật Bản. Các cơ quan y tế công cộng tiểu bang và địa phương đang xét nghiệm và báo cáo công khai các ca bệnh của họ. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa số ca bệnh theo CDC và số ca bệnh theo báo cáo của nhân viên y tế công cộng tiểu bang và địa phương, thì dữ liệu báo cáo của các tiểu bang sẽ được coi là dữ liệu mới nhất.

† CDC không còn báo cáo số người đang được theo dõi mà đã được xét nghiệm, cũng như đã xét nghiệm âm tính. Hiện nay, khi mà các tiểu bang đang xét nghiệm và báo cáo kết quả của chính họ, thì số liệu của CDC không mang tính đại diện cho tất cả các xét nghiệm đang được thực hiện trên toàn quốc.

Số Ca Bệnh COVID-19 Ở Các Tiểu Bang Báo Cáo cho CDC *

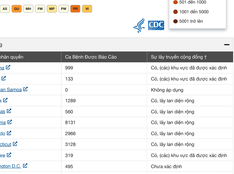

Tiểu Bang

Khu vực phân quyền	Ca Bệnh Được Báo Cáo	Sự lây truyền cộng đồng †
Alabama	999	Có, (các) khu vực đã được xác định
Alaska	133	Có, (các) khu vực đã được xác định
American Samoa	0	Không áp dụng
Arizona	1289	Có, lây lan diện rộng
Arkansas	560	Có, lây lan diện rộng
California	8131	Có, lây lan diện rộng
Colorado	2966	Có, lây lan diện rộng
Connecticut	3128	Có, lây lan diện rộng
Delaware	319	Có, (các) khu vực đã được xác định
Washington D.C.	495	Chưa xác định
Florida	6490	Có, (các) khu vực đã được xác định
Georgia	4585	Có, lây lan diện rộng
Guam	71	Có, (các) khu vực đã được xác định
Hawaii	185	Có, (các) khu vực đã được xác định
Idaho	525	Có, lây lan diện rộng
Illinois	5994	Có, lây lan diện rộng
Indiana	2159	Chưa xác định
Iowa	497	Có, lây lan diện rộng
Kansas	428	Có, (các) khu vực đã được xác định
Kentucky	591	Chưa xác định
Louisiana	5237	Có, lây lan diện rộng
Maine	303	Có, lây lan diện rộng
Marshall Islands	0	Không áp dụng
Maryland	1660	Có, lây lan diện rộng
Massachusetts	6620	Có, lây lan diện rộng
Michigan	7615	Có, (các) khu vực đã được xác định
Micronesia	0	Không áp dụng
Minnesota	689	Có, (các) khu vực đã được xác định
Mississippi	1073	Có, (các) khu vực đã được xác định
Missouri	1327	Có, (các) khu vực đã được xác định
Montana	203	Có, (các) khu vực đã được xác định
Nebraska	177	Có, (các) khu vực đã được xác định
Nevada	1113	Có, (các) khu vực đã được xác định
New Hampshire	367	Có, lây lan diện rộng
New Jersey	18696	Có, lây lan diện rộng
New Mexico	315	Có, (các) khu vực đã được xác định
New York	74427	Có, lây lan diện rộng
North Carolina	1584	Có, lây lan diện rộng
North Dakota	126	Có, lây lan diện rộng
Northern Marianas	1 dẫn 5	Chưa xác định
Ohio	2199	Chưa xác định
Oklahoma	565	Có, lây lan diện rộng
Oregon	690	Có, lây lan diện rộng
Palau	0	Không áp dụng
Pennsylvania	4843	Có, (các) khu vực đã được xác định
Puerto Rico	239	Chưa xác định
Rhode Island	520	Có, lây lan diện rộng
South Carolina	1083	Có, (các) khu vực đã được xác định
South Dakota	108	Có, (các) khu vực đã được xác định
Tennessee	2239	Có, (các) khu vực đã được xác định
Texas	3266	Chưa xác định
Utah	934	Có, lây lan diện rộng
Vermont	293	Có, (các) khu vực đã được xác định
Virgin Islands	30	Chưa xác định
Virginia	1484	Có, lây lan diện rộng
Washington	4896	Có, lây lan diện rộng
West Virginia	182	Có, (các) khu vực đã được xác định
Wisconsin	1351	Có, lây lan diện rộng
Wyoming	120	Có, (các) khu vực đã được xác định

* Dữ liệu bao gồm cả các trường hợp dương tính đã xác nhận và dự đoán mắc COVID-19 đã báo cáo cho CDC hoặc đã xét nghiệm tại CDC kể từ ngày 21 tháng 1 năm 2020, ngoại trừ kết quả xét nghiệm của những người trở về Hoa Kỳ từ Vũ Hán, Trung Quốc và Nhật Bản. Các cơ quan y tế công cộng tiểu bang và địa phương đang xét nghiệm và báo cáo công khai các ca bệnh của họ. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa số ca bệnh theo CDC và số ca bệnh theo báo cáo của nhân viên y tế công cộng tiểu bang và địa phương, thì dữ liệu báo cáo của các tiểu bang sẽ được coi là dữ liệu mới nhất.

†Sự báo cáo bởi sở y tế mỗi tiểu bang lây truyền cộng đồng trong phạm vi quyền hạn của họ là: "Có, trên diện rộng" (được định nghĩa là: sự lây truyền cộng đồng trên diện rộng trên khắp một vài khu vực đại lý); "Có, (các) khu vực đã được xác định rõ ràng" (được định nghĩa là: sự lây truyền cộng đồng của ca bệnh khác nhau trong một, hoặc một số, khu vực đại lý được xác định rõ ràng); "Không xác định" (được định nghĩa là: 1 hoặc nhiều hơn ca bệnh nhưng không được phân loại là "Có" đối với sự lây truyền cộng đồng); hoặc "Không áp dụng" (được định nghĩa là không có ca bệnh).

Tổng số ca bệnh COVID-19 tích lũy tại Hoa Kỳ theo ngày báo cáo, 12 tháng 1 năm 2020 đến 31 tháng 3 năm 2020, lúc 4 giờ chiều giờ miền Đông (n=186,101)*†

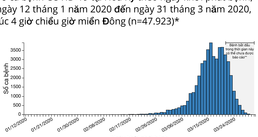

Tổng số ca bệnh COVID-19 tại Hoa Kỳ theo ngày báo cáo

	01/22/2020	01/23/2020	01/24/2020	01/25/2020	01/26/2020	01/27/2020	01
Tổng số ca bệnh	1	1	2	2	5	5	

Cuộn để xem thêm thông tin bổ sung

* Không bao gồm các ca bệnh trong số những người hồi hương về Hoa Kỳ từ Vũ Hán, Trung Quốc và Nhật Bản.

† Số liệu được cập nhật vào thứ Bảy và Chủ Nhật chưa được các sở y tế lãnh thổ và tiểu bang xác nhận. Những số liệu này có thể được cập nhật khi số liệu chính thức được cũng bổ sao thứ Hai.

Số ca bệnh COVID-19 tại Hoa Kỳ theo ngày khởi phát bệnh, ngày 12 tháng 1 năm 2020 đến ngày 31 tháng 3 năm 2020, lúc 4 giờ chiều giờ miền Đông (n=47,923)*

Số ca bệnh COVID-19 tại Hoa Kỳ theo ngày khởi phát bệnh

	01/12/2020	01/13/2020	01/14/2020	01/15/2020	01/16/2020	01/17/2020	01/18/2
Số ca bệnh	0	0	3	0	1	0	

Cuộn để xem thêm thông tin bổ sung

Tên Vùng	Ngày Bắt Đầu	Ngày Kết Thúc
Bệnh bắt đầu trong thời gian vùng có thể chưa được báo cáo*	03/11/2020	03/31/2020

* Không bao gồm các ca bệnh trong số những người hồi hương về Hoa Kỳ từ Vũ Hán, Trung Quốc và Nhật Bản hoặc các ca bệnh được xác định ở Hoa Kỳ nơi ngày khởi phát bệnh hoặc ngày lấy mẫu bệnh phẩm chưa được báo cáo. Ngày được tính là ngày khởi phát bệnh mà biết, hiểu không, ngày khởi phát bệnh ước tính được tính trong của ngày lấy mẫu bệnh phẩm.

Lưu ý: Vào ngày 24 tháng 3, CDC đã cập nhật dữ liệu trong hình này để bao gồm ngày khởi phát bệnh ước tính.

Các trang liên quan

Xét Nghiệm Tại Hoa Kỳ

Bản Đồ Toàn Cầu Số Ca Bệnh COVID-19 Đã Xác Nhận

Giới Thiệu về Bệnh Vi-rút Corona 2019 (COVID-19)

Thông Tin Dành Cho Chuyên Gia Y Tế

Hướng Dẫn Cho Du Khách

Tóm Tắt Tình Hình

Đầu Trang

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm: Trang web này được cập nhật thường xuyên. Một số nội dung có thể còn bằng tiếng Anh cho đến khi được dịch hết.

Lần cuối xem xét trang này: Ngày 1 tháng 4 năm 2020
Nguồn nội dung: Trung Tâm Quốc Gia về Chủng Ngừa và Bệnh Hô Hấp (NCIRD), Phân Ban Bệnh do Vi-rút